



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: _____ Y _____ NO

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN THỊ HỒNG THÚY
Last Middle First

Current Address 23^B THÔNG THIÊN HỌC ĐÀ LẠT LÂM ĐỒNG VIỆT NAM

Date of Birth 02-05-1923 Place of Birth BẮC NINH

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
NGUYỄN VĂN NGÃ FATHER)

Previous Occupation (before 1975) 2nd LIEUTENANT, STAFF OFFICER
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 05/05/1975 To DEATH DATE: 21/05/1978

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 10/07/1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN THỊ HỒNG THÚY
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN TUYẾT MAI	10.10.1947	DAUGHTER.
NGUYỄN TUYẾT NHUNG	19.04.1961	DAUGHTER
NGUYỄN TRỌNG BẢO TOÀN	15.11.1983	GRANDSON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
Mẫu Đơn Về Lý-Lịch

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Tên Từ-nhân) : NGUYỄN VĂN NGÃ
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 01 18 1920
(Năm, nơi sinh) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam): NAM Female (Nữ): _____
MARITAL STATUS Single (Độc thân): _____ Married (Có lập gia đình): CÓ
(Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : 23^B THÔNG THIÊN HỌC
(Địa chỉ tại Việt-Nam) ĐÀ LẠT LÂM ĐỒNG

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) CÓ No (Không) _____
If Yes (Nếu có): From (Từ): 05/05/1975 To (Đến): 21/05/1978

PLACE OF RE-EDUCATION: TRẠI CẢI TẠO TÂN LẬP VINH PHÚ
CAMP (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp): _____

EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ): _____
VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc): THIỆU UY
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): THIỆU UY SĨ QUAN CẢNH SÁT
Date (năm): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nạp đơn cho ODP): Yes (Có): CÓ
IV Number (Số hồ sơ): WPO244
No (Không): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): 03
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): 23^B THÔNG THIÊN HỌC
ĐÀ LẠT LÂM ĐỒNG

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ): _____

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ): Yes (có): _____ No (Không): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): _____

NAME & SIGNATURE: NGUYỄN THỊ HỒNG THÚY (vợ) 23^B THÔNG THIÊN HỌC Thủy
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người điền đơn này) ĐÀ LẠT LÂM ĐỒNG

DATE: 07 10 1989
Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN THỊ HỒNG THÚY
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ HỒNG THÚY	02.05.1923	WIDOW
NGUYỄN TUYẾT MAI	10.10.1947	DAUGHTER
NGUYỄN TUYẾT NHUNG	19.04.1961	DAUGHTER
NGUYỄN TRỌNG BẢO TOÀN	15.11.1983	GRANDSON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION .

P.O.Box 5435 ,Arlington

VA.22205-0635

U.S.A.

15 August 1989

Kính thưa Quý Hội ,

Tôi đã nhận được thư của quý hội về việc bổ túc hồ sơ của Mẹ và anh tôi cho chương trình ODP . Tôi đã gửi về Việt-Nam ,nay đã nhận lại được và xin gửi lại quý hội .

Vì phong bì dán băng tem Úc chắc là không dùng được tại Hoa-Kỳ , nên tôi xin gửi kèm 5 Úc kim băng tiền mặt, xin quý vị cảm phiền đổi tại ngân-hàng . Mua chi-phiếu thi tiền commission gần 10 Úc kim .

Xin cảm ơn quý hội rất nhiều .

Kính chào toàn thể quý vị .

Kính thủ ,



Nguyễn-tuyết-Nga

(xin thay mặt cho Mẹ và anh của tôi)

FIVE DOLLARS

5

AUSTRALIA

5



AR 102274

U.S.A.

1989

Kính thưa Quý Hội ,

Tôi đã nhận được thư của quý hội về việc bổ túc hồ sơ của Mẹ và anh tôi cho chương trình ODP . Tôi đã gửi về Việt-Nam , nay đã nhận lại được và xin gửi lại quý hội .

Vì phong bì dán bằng tem Úc chắc là không dùng được tại Hoa-Kỳ , nên tôi xin gửi kèm 5 Úc kim bằng tiền mặt, xin quý vị cảm phiền đổi tại ngân-hàng . Mua chi-phiếu thi tiền commission gần 10 Úc kim .

Xin cảm ơn quý hội rất nhiều .

Kính chào toàn thể quý vị .

Kính thủ ,

Nguyễn-tuyết-Nga

(xin thay mặt cho Mẹ và anh của tôi)



STAGE PAID
AUSTRALIA

MOOTSCRAY WEST VIC 0010659

3011K7732> 14:16 17/08/89

\$\$\$1.30

TO : FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O.Box 5435 , ARLINGTON
VA.22205-0635 . U . S . A .

AUG 23 1989

From : NGA T.NGUYEN



WKEJ

WKEJ

~ INTAKE FORM (Two Copies)
 MẪU ĐƠN VỀ LÝ-LỊCH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Tên Tù-nhân) : NGUYỄN VAN NGÃ
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 01 18 1980
 (Năm, nơi sinh) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam) : NAM Female (Nữ) : _____

MARITAL STATUS Single (Độc thân) : _____ Married (Có lập gia đình) : CÓ
 (Tình trạng gia đình) :

ADDRESS IN VIETNAM : 23^B THÔNG THIÊN HỌC
 (Địa chỉ tại Việt-Nam) ĐÀ LẠT LÂM ĐỒNG

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) CÓ No (Không) _____

If Yes (Nếu có) : From (Từ) : 05/05/1975 To (Đến) : 21/05/1978

PLACE OF RE-EDUCATION : TRẠI CẢI TẠO TÂN LẬP VINH PHÚ
 CAMP (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp) : _____

EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ) : _____

VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc) : THIỆU UỶ

VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) : THIỆU UỶ SĨ QUAN CẢNH SÁT
 Date (năm) : 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) : Yes (Có) : CÓ
 IV Number (Số hồ sơ) : WP0244
 No (Không) : _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : 03
 (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : 23^B THÔNG THIÊN HỌC
ĐÀ LẠT LÂM ĐỒNG

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ) : _____

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ) : Yes (Có) : _____ No (Không) : _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : _____

NAME & SIGNATURE : NGUYỄN THỊ HỒNG THÚY (VỢ) 23^B THÔNG THIÊN HỌC *Thuy*

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người điền đơn này) ĐÀ LẠT LÂM ĐỒNG

DATE : 07 10 1989
 Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN THỊ HỒNG THÚY
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ HỒNG THÚY	02.05.1923	WIDOW
NGUYỄN TUYẾT MAI	10.10.1947	DAUGHTER
NGUYỄN TUYẾT NHUNG	19.04.1961	DAUGHTER
NGUYỄN TRỌNG BẢO TOÀN	15.11.1983	GRANDSON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: Y NO

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN THỊ HỒNG THUY
Last Middle First
Current Address 23^B THÔNG THIÊN HỌC ĐÀ LẠT LÂM ĐỒNG VIỆT NAM
Date of Birth 02.05.1923 Place of Birth BẮC NINH

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)
NGUYỄN VĂN NGÃ
Previous Occupation (before 1975) 2nd LIEUTENANT STAFF OFFICER
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 05/05/1975 To DEATH DATE: 21/05/1978

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
---------------------------	--------------

_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 10/07/1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN THỊ HỒNG THÚY
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN TUYẾT MAI	10.10.1947	DAUGHTER
NGUYỄN TUYẾT NHUNG	19.04.1961	DAUGHTER
NGUYỄN TRONG BẢO TOÀN	15.11.1983	GRANDSON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

UBND Khu phố I.
TP. Đà Lạt
Tỉnh Lâm Đồng.

BỘ NỘI VỤ
Trại- cải- tạo
62A.TD 63 /TL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập Tự-do Hạnh phúc
=====

Vĩnh phú, ngày 27 tháng 6 năm 1978

Số _____

(Gửi: UBND Khu phố I
TP. Đà Lạt.
Tỉnh Lâm Đồng.

Ban giám thị trại cải tạo 62A.TD63/TL yêu cầu
UBND khu phố I báo cho, *Cơ sở địa phương và gia đình anh*
Hiện ở tại 23/b. Đường thông thiên khu phố I Thành phố Đà Lạt
Tỉnh Lâm Đồng

Được biết tập anh Nguyễn Văn Ngà sinh năm 1920
Sinh quán: Thuận thành, Hà bắc.

Trú quán: 23/B. Đường thông thiên, Khu phố I, Đà Lạt *TP.*
Được học tập cải tạo tại trại 62A.TD63/TL vừa qua, *đại*
bệnh *sở* *giao* *cổ* *chứng*. Mặc dù được Ban giám thị và các
y tá *si* *si* hết lòng chăm sóc, cứu chữa, nhưng vì bệnh
qua nặng đã chết lúc 17 giờ 45 phút ngày 21 tháng 5 -78
tại Bệnh viện rau cho, tỉnh Vĩnh phú.

Ban giám thị tổ chức chôn cất tại nghĩa địa Bệnh
viện rau cho, tỉnh Vĩnh phú.

Đề nghị UBND khu phố I báo cho *anh* gia đình.

là thân nhân người chết nói trên biết.

Sao gửi:

- UBND tỉnh *Lâm Đồng*
- Công an *Đà Lạt*
(để biết)

GIAM THI TRAI



Thiếu tá: *Nguyễn Huy Thủy*

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến.....

Từ ngày.....tháng.....năm.....

Ký tên đóng dấu

Chuyển đến.....

Từ ngày.....tháng.....năm.....

Chuyển đến.....

Từ ngày.....tháng.....năm.....

Ký tên đóng dấu

Chuyển đến.....

Từ ngày.....tháng.....năm.....

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung.....

Từ ngày.....tháng.....năm.....

Trưởng công an.....

Nội dung.....

Từ ngày.....tháng.....năm.....

Trưởng công an.....

Nội dung.....

Từ ngày.....tháng.....năm.....

Trưởng công an.....

Nội dung.....

Từ ngày.....tháng.....năm.....

Trưởng công an.....

Mẫu số NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRANG 82 TẬP 2

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ.....

Họ và tên chủ hộ : Nguyễn Thị Hồng Thuý

Số nhà : 25.6 Ngõ (hẻm) Trương Chuân Học

Đường phố : Đồn CAND Trường 2

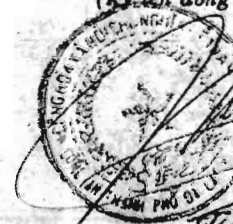
Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh : Đà Lạt

Tỉnh, thành phố : Lâm Đồng

Ngày 20 tháng 9 năm 87

Trưởng công an Nguyễn Văn

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Trưởng Cảnh Sát

NHÂN KHIÊU THƯỢNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **230009341**



Họ tên

NGUYỄN THỊ HỒNG THỦY

Sinh ngày **02-5-1923**

Nguyên quán **Nguyệt đức**

Thuận thành, Hà bắc

Nơi thường trú **23B Thông-T-
Học, Đa lạt, Lâm đồng**

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Nốt ruồi nổi c, 10cm
dưới sau mép trái

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 05 tháng 4 năm 1978

KIỂM ĐÓCH HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN

PHOTO 1978-TV

